

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HS-ST

Ngày 29-9-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Ông Trương Hoài Nam

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2022/HSST ngày 16/9/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Cẩm H - Giới tính: Nữ; sinh năm: 1988 tại: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Xuân N (chết) và con bà: Trần Thị B; có 02 con: Lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2020; TATS: Theo danh chỉ bản số 189 ngày 02/5/2022 do Công an huyện L lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/4/2022, đến ngày 29/4/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Thị L - Giới tính: Nữ; sinh năm: 1972 tại: Hà Nội; nơi cư trú: Tổ Y, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Trần Văn L1 và con bà: Nguyễn Thị L2; có 02 con: Lớn sinh 1994, nhỏ sinh 1996; TATS: Theo danh chỉ bản số 191 ngày 02/5/2022 do Công an huyện L lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 20/4/2022 đến ngày 29/4/2022 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thanh H1- Sinh: 1982, địa chỉ: Đường Đ, phường D, quận K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/4/2022, Lê Thị Cẩm H được chị Nguyễn Thị H2 - sinh năm: 1984; trú tại: Đường Đ, phường D, quận K, Hà Nội cho mượn 01 chiếc sim điện thoại số 03881466xx để H sử dụng liên lạc hàng ngày. Đến ngày 16/4/2022, người đàn ông tên T, ở Đường Đ, phường D, quận K, Hà Nội gọi điện vào số 03881466xx bảo H: “Nếu có ai gọi điện vào số 03881466xx hỏi mua ma túy thì báo lại T biết và gửi số điện thoại của khách cho T để T liên lạc giao dịch mua bán ma túy với khách. Nếu bán được ma túy thì T sẽ cho H 100.000 đồng”. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, H đang ngủ tại nhà bà Vũ Thị V - sinh năm: 1961; trú tại: Đường S, phường Đ, quận L, Hà Nội có người thanh niên gọi cho H hỏi mua 01 chỉ ma túy “ke” và 05 viên ma túy “kẹo” với giá 5.000.000 đồng, H đồng ý bán. Sau đó, H sử dụng số điện thoại 03881466xx gọi vào số điện thoại 03643868xx của Trần Thị L bảo L đi lấy ma túy gồm: 01 chỉ ma túy “ke” và 05 viên ma túy “kẹo” mang đến khu đô thị VOP bán cho khách và có đọc số điện thoại của khách mua cho L. L đồng ý. Sau đó, L đi sang khu vực đường LDD (gần Bệnh viện X) gặp mua của người đàn ông không quen biết 01 chỉ ma túy “ke” và 05 viên ma túy “kẹo” được cất giữ trong bao thuốc lá “555” với giá 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất vào túi áo khoác bên phải và đi sang khu đô thị VOP để giao cho khách. Khi đến đường LTT đoạn rẽ vào khu đô thị VOP, thuộc địa phận xã T, huyện L, Hà Nội thì L dừng xe lại lấy bao thuốc lá đựng ma túy ra cầm ở lòng bàn tay phải để chờ khách đến giao. Khi nhìn thấy lực lượng Công an, L đã ném vỏ bao thuốc lá màu xanh nhãn hiệu “555” mà L đang cầm ở tay phải xuống mặt đường cách vị trí của L khoảng 50cm. Lực lượng Công an yêu cầu L nhặt vỏ bao thuốc này lên nhưng L không nhặt. Tổ công tác nhặt lên và mở ra kiểm tra bên trong bao thuốc lá có bọc giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, bên trong giấy có túi nilông màu trắng chứa 05 viên nén màu tím và 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác hỏi L nhưng L trả lời không biết và không phải của L. Tổ công tác lập biên bản và đưa L cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Khoảng hơn 03 giờ ngày 20/4/2022, T có gọi điện cho H hỏi L về chưa nếu về rồi thì mang ma túy đi giao bán cho khách thì H đã nhắn tin cho L nhưng L không trả lời. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, H đang ở nhà thì tiếp tục có một nam thanh niên sử dụng số điện thoại có số

đuôi số 23 gọi điện thoại cho H hỏi mua “nửa chỉ” ma túy “ke” cùng 04 viên ma túy “keo” và hẹn đến đầu đường S, phường Đ, quận L, Hà Nội nhận ma túy. Sau đó, H gọi điện cho T báo có khách hỏi mua ma túy và bảo mang ma túy đến để H bán. T mang nửa chỉ ma túy “ke” và 04 viên ma túy “keo” đến đưa cho H, H cất ở đầu giường. Đến khoảng 04 giờ 40 phút, nam thanh niên gọi H mang ma túy ra đầu ngõ bán cho anh ta. H cầm ma túy được đựng trong 01 túi nilông màu trắng chứa 04 viên nén hình bầu dục màu tím và 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy “keo” và ma túy “ke” đứng ở đường S, phường Đ, quận B, Hà Nội thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 2701/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,852 gam; 04 viên nén màu tím hình bầu dục bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,922 gam.

Tại Kết luận giám định số 2702/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tang vật thu giữ bên trong 01 gói giấy màu trắng để trong 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,802 gam; 05 viên nén màu tím bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,398 gam.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSGL ngày 15/9/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Lê Thị Cẩm H và bị cáo Trần Thị L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo H bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo L bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Thị Cẩm H và bị cáo Trần Thị L có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo H vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo L vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo H mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 29/4/2022.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo L mức án tù 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Thị L, cán bộ Công an xã BT: Phạm Văn T1, giám định viên: Trần Ngọc C và người chứng kiến: Trần Đình T2. Trong gói niêm phong gồm: 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh bên trong có 01 gói giấy màu trắng có 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 1,613 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,189 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu tím là ma túy loại MDMA có khối lượng: 1,894 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,504 gam;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê Thị Cẩm H, cán bộ Công an xã BT: Phạm Văn T1, giám định viên: Trần Ngọc C và người chứng kiến: Lê Văn T3. Trong gói niêm phong gồm: 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 0,688 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,164 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu tím là ma túy loại MDMA có khối lượng: 1,894 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 1,452 gam;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim liên lạc số: 03643868xx, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52 màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc số: 03881466xx, máy cũ đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho chị Lê Thanh H1 01 sim liên lạc số 03881466xx.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện L là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 ngày 20/4/2022, một người đàn ông sử dụng số điện thoại 03461220xx gọi hỏi mua ma túy của Lê Thị Cẩm H, H đồng ý bán ma túy cho người này. Sau đó, H gọi điện thoại bảo Trần Thị L đi mua ma túy mang đến khu đô thị VOP bán cho khách, đồng thời H gửi số điện thoại 03461220xx cho L để L liên lạc bán ma túy cho người này. Sau đó, L mua cất giữ trái phép 1,802 gam ma túy loại Ketamine và 2,398 gam ma túy loại MDMA mang đến khu vực đường LTT lồi rẽ vào khu đô thị VOP, thuộc địa phận xã T, huyện L, Hà Nội để bán cho người khác kiếm lợi nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 20/4/2022, tại khu vực đường S, phường Đ, quận L, Hà Nội, Lê Thị Cẩm H bị bắt quả tang cùng vật chứng khi đang có hành vi cất giữ trái phép 0,852 gam ma túy loại Ketamine và 1,922 gam ma túy loại MDMA mục đích để bán cho người khác kiếm lợi nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; trong đó, Lê Thị Cẩm H là kẻ chủ mưu, thực hành tích cực còn Trần Thị L là kẻ thực hành tích cực.

[3]. Hành vi của các bị cáo Lê Thị Cẩm H và Trần Thị L đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Trong một thời gian ngắn,

bị cáo Lê Thị Cẩm H thực hiện hai hành vi bán trái phép chất ma túy nên vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị L vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án – tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim liên lạc số: 03643868xx, máy cũ đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Trần Thị L, ngày 20/4/2022 L sử dụng liên lạc

mua bán trái phép chất ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[12]. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52 màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc số: 03881466xx, máy cũ đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của Lê Thị Cẩm H. Bị cáo H dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13]. Đối với chiếc sim số: 03881466xx thuộc sở hữu của chị Lê Thanh H1. Ngày 20/4/2022, H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy thì Nguyễn Thị H2 và Lê Thanh H1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị H1 chiếc sim trên là có căn cứ.

[14]. Thu giữ số tang vật là ma túy các bị cáo mua bán trái phép cần cho tịch thu tiêu hủy gồm: 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh bên trong có 01 gói giấy màu trắng có 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 1,613 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,189 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu tím là ma túy loại MDMA có khối lượng: 1,894 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,504 gam; 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 0,688 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,164 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu tím là ma túy loại MDMA có khối lượng: 1,894 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 1,452 gam.

- Về các vấn đề khác:

[15]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, Quá trình điều tra, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[16]. Đối với đối tượng T, theo lời khai của H: Ngày 20/4/2022, T đưa ma túy cho H bán. H không biết tên tuổi, chỉ biết T ở Đường Đ, quận K, Hà Nội. T có đặc điểm cao khoảng 1m70, người béo, mặt đỏ, thường mặc quần áo dân di, sử dụng số điện thoại có đuôi 97 hoặc 79). Cơ quan CSĐT Công an huyện L xác minh tại Công an phường CH cung cấp: Trên địa bàn không có ai tên T có đặc điểm như H đã khai. Kết quả thu giữ điện tín số điện thoại 03881466xx thể hiện: Không có cuộc gọi liên lạc nào với số điện thoại có đuôi 97 hoặc 79 như H đã khai. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện L không xác định được nhân thân đối tượng T nên không có căn cứ điều tra, xác minh xử lý.

[17]. Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 03461220xx liên lạc hỏi mua ma túy của H, H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Kết quả

thu giữ điện tín số điện thoại 03461220xx thể hiện: Chủ thuê bao là Nguyễn Viết H3, sinh năm: 1970, địa chỉ: Xã T, huyện L, Hà Nam. Tại cơ quan CS điều tra Công an huyện L, anh Nguyễn Viết H3 khai: Anh H3 không sử dụng số điện thoại 03461220xx cũng như không đăng ký sử dụng số điện thoại này. Anh H3 cũng không biết ai sử dụng số điện thoại 03461220xx, không quen biết ai có tên Lê Thanh H1 và Lê Thị Cẩm H. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người hỏi mua ma túy của H nên không có căn cứ xử lý.

[18]. Đối với Lê Thanh H1, sinh năm: 1982 và Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1984, cùng trú tại: Đường Đ, phường D, quận K, Hà Nội là chủ sở hữu sim điện thoại di động 03881466xx và cho Lê Thị Cẩm H mượn chiếc sim điện thoại 03881466xx để liên lạc. Qua điều tra xác định, H1 và H2 hoàn toàn không biết H sử dụng số điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lê Thanh H1 và Nguyễn Thị H2 là có căn cứ.

[19]. Chiếc xe máy BKS: 29B1-071.30, số khung: 846757, số máy: 0303212, nhãn hiệu Honda Click, xe cũ đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn L1 – sinh: 1946, trú tại: Đường Đ, phường D, quận K, Hà Nội. Ông L1 cho L mượn để đi lại hàng ngày, ông L1 không biết L sử dụng xe máy đi mua bán ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thị L. Ngày 05/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy cho ông Trần Văn L1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[20]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[21]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[22]. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm H 08 (*tám*) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 29/4/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Thị L, cán bộ Công an xã BT: Phạm Văn T1, giám định viên: Trần Ngọc C và người chứng kiến: Trần Đình T2. Trong gói niêm phong gồm: 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh bên trong có 01 gói giấy màu trắng có 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 1,613 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,189 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu tím là ma túy loại MDMA có khối lượng: 1,894 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,504 gam;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê Thị Cẩm H, cán bộ Công an xã BT: Phạm Văn T1, giám định viên: Trần Ngọc C và người chứng kiến: Lê Văn T3. Trong gói niêm phong gồm: 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 0,688 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 0,164 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong có các viên nén màu tím là ma túy loại MDMA có khối lượng: 1,894 gam do phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội lấy mẫu giám định: 1,452 gam;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim liên lạc số: 03643868xx, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52 màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc số: 0388146666, máy cũ đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho chị Lê Thanh H1 01 sim liên lạc số 03881466xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52 màu xanh.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị Cẩm H và bị cáo Trần Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh và UBND phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng